

Bản án số: 56/2017/HS-ST
Ngày 20-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Thanh Hưng

Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn – Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: MVL, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1999, tại xã H, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã H, huyện Y, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) và con bà MTP, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 19/12/2014 bị công an xã H, huyện Yên Định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 09/3/2015 bị công an xã H, huyện Yên Định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 27/8/2015 bị TAND huyện Yên Định xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, tạm giam từ ngày 24/11/2017.

- Người bị hại: Chị NTH

Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện Y, Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà MTP (Mẹ bị cáo MVL)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Y, Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:* Anh Mai Văn Thanh

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Y, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, bà MTP, vắng mặt chị NTH, anh Thanh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 14/8/2016 MVL, sinh năm 1999 ở thôn Đ, xã H, huyện Y, Thanh Hóa mượn xe đạp của anh Mai Văn Thanh, sinh năm 1965, người cùng thôn đến quán Bi – a nhà chị NTH ở thôn 5, xã L, huyện Y để chơi Bi- a, chơi đến khoảng 15 giờ 30 phút, MVL phát hiện trên đầu giường của chiếc giường kê trong quán có 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng – trắng. MVL quan sát trong quán chỉ có mình chị NTH là chủ quán đã nằm ngủ trên võng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. MVL đã tiến lại gần vị trí để điện thoại, dùng tay phải lấy điện thoại bỏ vào túi áo rồi quay ra lấy xe đạp về trả cho anh Mai Văn Thanh, nhưng MVL không nói với anh Thanh việc mình trộm cắp điện thoại. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên MVL đã chủ động đến Công an huyện Yên Định đầu thú khai báo toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện, đồng thời giao lại tài sản vừa trộm cắp được.

Sau đó trong quá trình điều tra MVL đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan Công an huyện Yên Định đã ra Quyết định truy nã. Đến ngày 23/12/2016, bị cáo MVL bị bắt theo lệnh truy nã tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Khi vụ án chuyển sang giai đoạn truy tố, bị cáo MVL lại tiếp tục bỏ trốn và bị Công an huyện Yên Định ra Quyết định truy nã. Do chưa bắt được bị cáo MVL để truy tố nên VKSND huyện Yên Định đã Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can. Ngày 24/11/2017, MVL bị bắt theo lệnh truy nã tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La nên VKS đã ra Quyết định phục hồi vụ án, phục hồi bị can để truy tố đối với bị cáo MVL về tội Trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra chứng minh được, chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng – trắng mà MVL trộm cắp được là của chị NTH. Ngày 16/8/2016 Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định đã định giá chiếc điện thoại trên trị giá 8.000.000đ. Cơ quan công an đã trả lại chiếc điện thoại cho chị NTH, chị NTH không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 48 ngày 29/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo MVL về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 69, 74 Bộ luật hình sự 1999, Khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự

2015, điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo từ 09 đến 10 tháng tù, hạn tù tính từ ngày tạm giam.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo MVL khai báo toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện đúng như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản về việc tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu được cùng tài liệu khác có trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Chiều ngày 14/8/2016, bị cáo MVL đã thực hiện hành vi trộm chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng - trắng của chị NTH tại thôn 5, xã L, huyện Y, Thanh Hóa, trị giá chiếc điện thoại là 8.000.000đ. Hành vi của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã 2 lần trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra công an huyện Yên Định phải 2 lần ra quyết định truy nã, gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Sau khi phạm tội biết không thể trốn thoát bị cáo đã ra đầu thú và Cơ quan điều tra cho tại ngoại, nhưng sau đó bị cáo liên tiếp 2 lần bỏ trốn và Cơ quan điều tra đã phải 2 lần truy nã. Vì vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ “đầu thú” theo quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân:

Ngày 19/12/2014, bị công an xã H, Yên Định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 09/3/2015, bị công an xã H, Yên Định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Bản án số 56/2017/HSST ngày 27/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã xử phạt bị cáo MVL 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự. Như vậy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng trong độ tuổi từ 16 đến dưới 18, vì vậy cần áp dụng quy định có lợi cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1

Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và điều 107 Bộ luật hình sự 2015 để xác định bị cáo không có án tích.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 14/8/2016 bị cáo MVL mới được 17 tuổi 06 tháng 12 ngày. Do vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định về xử lý trách nhiệm hình sự đối với người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi phạm tội để đưa ra mức hình phạt phù hợp cho bị cáo.

Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt tù, sau khi ra tù lại tiếp tục phạm tội vì vậy cần phải tiếp tục xử phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa.

Về trách nhiệm dân sự: chị NTH đã nhận lại điện thoại Iphone 6 Plus và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm bồi thường đối với bị cáo MVL và bà MTP.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 69, 74 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo MVL phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo MVL 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam 24/11/2017.

Về án phí: Bị cáo MVL phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bà MTP được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Định,
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Sơn